HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/NQ-HĐND	*Cà Mau, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí Nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ trên cơ sở định mức áp dụng đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần được hỗ trợ 100% định mức;

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường được hỗ trợ 100% định mức;

c) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân được hỗ trợ 100% định mức;

d) Chỗ ở được hỗ trợ 100% định mức.

2. Đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc diện gia đình đơn thân có cha hoặc mẹ từ 60 tuổi trở lên được hỗ trợ trên cơ sở định mức áp dụng đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần được hỗ trợ 100% định mức;

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường được hỗ trợ 95% định mức, phần còn lại 5% định mức do gia đình, cá nhân người cai nghiện đóng góp;

c) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân được hỗ trợ 95% định mức, phần còn lại 5% định mức do gia đình, cá nhân người cai nghiện đóng góp;

d) Chỗ ở được hỗ trợ 100% định mức.

3. Các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hỗ trợ trên cơ sở định mức áp dụng đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần được hỗ trợ 100% định mức;

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường được hỗ trợ 70% định mức, phần còn lại 30% định mức do gia đình, cá nhân người cai nghiện đóng góp;

c) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân được hỗ trợ 70% định mức, phần còn lại 30% định mức do gia đình, cá nhân người cai nghiện đóng góp;

d) Chỗ ở được hỗ trợ 100% định mức.

4. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian cắt cơn, giải độc tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa là 15 ngày.

Điều 4. Mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

1. Đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ trên cơ sở định mức áp dụng đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần được hỗ trợ 100% định mức;

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) được hỗ trợ 100% định mức;

2. Đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc diện, gia đình đơn thân có cha hoặc mẹ từ 60 tuổi trở lên được hỗ trợ trên cơ sở định mức áp dụng đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần được hỗ trợ 100% định mức;

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) được hỗ trợ 95% định mức, phần còn lại 5% định mức do gia đình, cá nhân người cai nghiện đóng góp.

3. Các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện ngoài quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này được hỗ trợ trên cơ sở định mức áp dụng đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần được hỗ trợ 100% định mức;

b) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) được hỗ trợ 80% định mức, phần còn lại 20% định mức do gia đình, cá nhân người cai nghiện đóng góp.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của các địa phương, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Trần Văn Hiện